

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí do GPMB để xây dựng khu dân cư năm 2020 tại xã Phước An, huyện Tuy Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Văn bản số 04/VBHN-BTNMT ngày 04/5/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường xác thực văn bản hợp nhất Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Văn bản số 05/VBHN-BTNMT ngày 28/02/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường xác thực văn bản hợp nhất Thông tư quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành quy định về thu và phân chia tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 55/2019/QĐ-UBND ngày

03/12/2019 của UBND tỉnh Bình Định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 45/2016/QĐ-UBND ngày 25/8/2016;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/05/2019; Quyết định số 58/2019/QĐ-UBND ngày 09/12/2019; Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/03/2021 của UBND tỉnh Bình Định, về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 17/08/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mã trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND tỉnh Bình Định, về việc quy định mức chi phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng đối với các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2069/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Tuy Phước;

Căn cứ Văn bản số 2542/UBND-TH ngày 23/3/2016 của UBND tỉnh Bình Định về việc chủ trương trích kinh phí dự phòng tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm và cưỡng chế thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 9024/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Đồ án: Các điểm dân cư năm 2020 tại xã Phước An, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Thông báo số 196/TB-UBND ngày 21/9/2022 của UBND huyện Tuy Phước về chủ trương thu hồi đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để xây dựng công trình: khu dân cư năm 2020 tại xã Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Công văn số 1721/UBND-GPMB ngày 10/11/2021 của UBND huyện Tuy Phước về việc phối hợp thực hiện công tác bồi thường, GPMB các dự án trên địa bàn huyện;

Xét Phương án giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí do GPMB để xây dựng khu dân cư năm 2020 tại xã Phước An, huyện Tuy Phước do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất huyện lập ngày 14/11/2022 kèm theo Tờ trình số 724/TTr-BQLDA ngày 14/11/2022 và theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tại Tờ trình số 277/TTr-TNMT ngày 01/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí do GPMB để xây dựng khu dân cư năm 2020 tại xã Phước An, huyện Tuy Phước, như sau:

| | |
|--|------------------------|
| 1. Tiền bồi thường về đất: | 187.935.000 đồng. |
| 2. Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: | 51.303.000 đồng. |
| 3. Tiền bồi thường mồ mã, vật kiến trúc: | 792.614.000 đồng. |
| 4. Tiền hỗ trợ: | 515.509.000 đồng. |
| 5. Chi phí GPMB (2%): | 30.947.000 đồng. |
| <i>Trong đó, chi phí thẩm định:</i> | <i>3.095.000 đồng.</i> |
| 6. Kinh phí dự phòng cưỡng chế kiểm đếm và cưỡng chế thu hồi đất (10%): | 3.095.000 đồng. |
| 7. Tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa: | 35.990.000 đồng. |

Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí do GPMB: (1+2+...+7) là: **1.617.393.000 đồng** (*Một tỷ sáu trăm mười bảy triệu ba trăm chín mươi ba nghìn đồng*).

(Kèm theo bảng tổng hợp tính toán và phương án)

* Nguồn chi trả: Từ nguồn thu tiền sử dụng đất.

Điều 2. Giao Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất huyện phối hợp với Chủ tịch UBND xã Phước An, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, tổ chức chi trả giá trị bồi thường, hỗ trợ cho các chủ sử dụng bị thiệt hại và quyết toán tài chính theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất huyện, Trưởng phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch huyện, Chủ tịch UBND xã Phước An và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPĐT – công khai;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Nam